

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-8-2024.  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Linh Ngân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05-4-2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn U năm 2014 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống giữa chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh U chơi bài dẫn đến nợ nần, thường đánh đập vợ con. Năm 2021, tôi đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và anh Nguyễn Văn U có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 18-02-2014 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 17-6-2017. Nguyễn Tiến Đ hiện đang do anh U chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyễn Thị Thùy T hiện đang do tôi chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thùy T. Tôi đang làm việc tại

quán ăn trên địa bàn xã Nam Bình, thu nhập ổn định hàng tháng 8.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con sinh hoạt và ăn học. Đối với Nguyễn Tiến Đ tôi đồng ý để anh U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn U trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Việc đăng ký kết hôn như trình bày của chị Nguyễn Thị D. Tôi không đánh đập chị D mà chỉ là vợ chồng có mâu thuẫn, xích mích. Năm 2019 chị D chuyển đi nơi khác sinh sống. Nay chị D xin ly hôn, tôi là người theo đạo Công giáo nên không ký vào biên bản thỏa thuận ly hôn. Tuy nhiên, tôi đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Tôi đồng ý với ý kiến của chị D, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 18-02-2014 đến tuổi trưởng thành. Tôi đồng ý để chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 17-6-2017 đến tuổi trưởng thành. Tôi hiện đang làm rẫy, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn U và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Văn U trình bày anh và chị D đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, thể hiện tình cảm giữa chị D và anh U không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn U. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 18-02-2014 cho anh U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 17-6-2017 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn U và giải quyết về con chung; anh Nguyễn Văn U cư trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (xác minh tại Công an xã Đ). Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn U đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh U.

[2]. Về nội dung:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn U đăng ký kết hôn ngày 22-01-2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị D và anh U thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi không thể hòa giải được, nguyên nhân là do cả hai không còn cùng quan điểm sống về nhiều vấn đề. Xác minh về tình trạng mâu thuẫn của anh U và chị D, Hội liên hiệp phụ nữ xã Đ có thông tin từ Chi hội trưởng chi hội phụ nữ thôn Đ về việc anh U và chị D có mâu thuẫn, đánh nhau nhưng nguyên nhân thì không rõ, do cả hai không đề nghị giải quyết; chị D đã về bên ngoại để sinh sống. Anh U thừa nhận anh và chị D đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh U và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn chung sống với nhau nhiều năm nên yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D xin ly hôn với anh Nguyễn Văn U là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn U có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 18-02-2014 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 17-6-2017. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thùy T đến tuổi trưởng thành; Nguyễn Thị Thùy T hiện ở chung với mẹ và có nguyện vọng được ở với chị D. Anh Nguyễn Văn U có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Tiến Đ đến tuổi trưởng thành; Nguyễn Tiến Đ có nguyện vọng được ở với anh U. Chị D và anh U đều có thu nhập ổn định, đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, giao Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 18-02-2014 cho anh U được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 17-6-2017 cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về cấp dưỡng nuôi con*: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Văn U.

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

*Về con chung:* Giao con chung của chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn U là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 18-02-2014 cho anh U được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung của chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn U là Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 17-6-2017 cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông theo biên lai số 0004128 ngày 02 tháng 5 năm 2024.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đăk Song;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký và đóng dấu*

**Lê Thị Thu Hà**

